**Ngày soạn: 15/2/2023**

**Ngày dạy: 27/2/2023 – 4/3/2023**

**Tuần: 23 - Tiết 90 – Số**

**Bài 4: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM.**

**CÁC ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ TRONG THỰC TẾ**

**I. MỤC TIÊU**:

**1.Kiến thức:**

- Vận dụng kiến thức các đại lượng tỉ lệ để nhận biết các đại lượng tỉ lệ thuận và tỉ lệ nghịch trrong thực tế .
- HS trải nghiệm tìm kiếm các đại lượng trong thực tế và trình bày các ứng dụng
- Ôn tập và củng cố các tính chất cơ bản của đại lượng tỉ lệ.
**2.Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

- Phát triển năng lực tính toán và làm tròn số thực của HS.
- Vận dụng kiền thức, kĩ năng đo lường và làm tròn số vào thực tiễn tính chỉ số BMI.

**3.Phẩm chất:**Chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực

* Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ được giao
* Trách nhiệm ý thức , tích cực thực hiện nhiêm vụ
* Trung thực khi nhận xét đánh giá kết quả bài làm của bạn

**II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Các kênh hình .
2. Hai bảng thống kê các đại lượng TLT và TLN .
3. Máy tính cầm tay.
4. Phiếu học tập của cá nhân và nhóm.
**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG**

**1- Mục tiêu**

- Gợi hứng thú tìm hiểu, khám phá những vấn đề thực tiễn cho HS.

**2-Nội dung hoạt động**

Tìm hiểu nội dung mở đầu thông qua kênh hình : Tìm các đại lượng tỉ lệ trong thực tế và trình bày các ứng dụng ?





**3-Sản phẩm**

***\* Mở đầu:***

**Bảng 1**

|  |
| --- |
| **Đại lượng tỉ lệ thuận** |
| STT | Cặp đại lượng | Hằng số | Công thức |
| 1 | Số tiền t phải trả và x quyển vở mua được | Giá tiền a một quyển vở | t = ax |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |

**Bảng 2**

|  |
| --- |
| **Đại lượng tỉ lệ thuận** |
| STT | Cặp đại lượng | Hằng số | Công thức |
| 1 | Vận tốc v và thời gian t để đi hết một quãng đường trong chuyển động đều | Độ dài s của quãng đường |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |

**d-Tổ chức hoạt động**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

 - GV trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho HS (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị đạy học/học liệu đề tất cả HS đều hiều rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

 **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Nhóm trưởng phân công các bạn tìm kiếm các đại lượng liên quan tỉ lệ thuận , tỉ lệ nghịc theo yêu cầu của từng bảng trong các nhóm.
 - Nhóm trưởng phân công các bạn kiểm tra và ghi thông tin vào các cột theo yêu cầu của từng bảng trong các nhóm.

- Hs thảo luận thảo luận và thực hiên hoạt động nhóm nhỏ .

- GV theo dõi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- HS nộp báo cáo thực hành từng nhóm cho GV.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV dự kiến những khó khăn mà HS có thể gặp phải khi tìm hiểu các số liệu , kèm theo biện pháp hồ trợ.
- Gv nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động của HS theo 3 tiêu chí :

 + Tính đúng

 + Tính đủ .

 + Tính phong phú .

* GV cũng lưu ý HS có thể tìm kiếm thông tin qua : Internet ( sử dụng máy tính …) , nhiều kênh thông tin khác nhau và HS cũng có thể trình chiếu ….

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Gv yêu cầu học sinh thực hiện các phần việc sau, tiết sau nộp chấm điểm:

- Xem lại kiến thức trọng tâm của chương 6

- Giải các bài tập cuối chương 6 tr23 – SGK; Chuẩn bị ôn tập chương 6

**Ngày soạn: 15/2/2023**

**Ngày dạy: 27/2/2023 – 4/3/2023**

**Tuần 23 - Tiết 92 Tiết 92 (tuần 24) – Hình**

**BÀI 4: ĐƯỜNG VUÔNG GÓC VÀ ĐƯỜNG XIÊN**

**I. Mục tiêu:**

|  |
| --- |
| **1. Về kiến thức**: Sau khi học xong bài này, Hs sẽ: *(Yêu cầu cần đạt trong chương trình GDPT 2018)** Nhận biết được đường vuông góc và đường xiên.
* Nhận biết được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng.
* Giải thích được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạch và góc đối trong tam giác
 |
| **2. Về năng lực - Phẩm chất***(các biểu hiện về năng lực, phẩm chất theo thông tư 26/2020 - về tiêu chuẩn đánh giá HS)* |
| **Thành tố cấu trúc** | **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | **Minh chứng.** |
| NL sử dụngngôn ngữ | Ngôn ngữtoán học | + Phát biểu khái niệm đường vuông góc, đường xiên+ Nêu định lí so sánh đường vuông góc, đường xiên | + các định nghĩa,khái niệm sgk. |
| NL mô hình hóa | Thiết lập mô hình toán học từ mô hình thực tế. | + Nhận diện và đơn giản hóa các thông tin được cho.+ Diễn đạt và biểu diễn mô hình thực tế thành mô hình toán học.+ Giải quyết được những vấn đề toán học trong môhình được thiết lập. | + Các ví dụ bài học.+ Các bài tập sgk. |
| NL tư duy | Tư duy lập luận logic | + Nhận biết được đường vuông góc, đường xiên trong hình vẽ và trên thực tế.+ So sánh được đường vuông góc, đường xiên | + Các bài luyện tập và bài tập sgk. |
| NL sử dụng công cụ vẽ | Vẽ hình | + Các thao tác sử dụng công cụ vẽ để vẽ hình | + Vẽ đường vuông góc, đường xiên |
| NL giảiquyết vấn đề | Giải toánthực tế | + Giải các dạng toán thực tế liên quan đến đườngvuông góc, đường xiên | + Bài toán mở đầu+ Bài tập sgk. |
| *PC trách nhiệm,**chăm chỉ* | Nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ quy định |
| *PC trung thực* | Thành thật trong việc thu thập các tài liệu, viết báo cáo và các bài tập. |
| *PC yêu nước* | Nhận biết vẻ đẹp của toán học và yêu quý các công trình kiến trúc cổ. |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

1. Về phía Gv: Thước thẳng có chia khoảng, bảng phụ ghi bài tập, tranh ảnh có liên quan, sách giáo khoa, bài soạn.
2. Về phía Hs: Dụng cụ học tập, sách giáo khoa, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. **Hoạt động 1. Mở đầu**
2. Mục tiêu: Hs phát hiện được đường vuông góc và đường xiên trong thực tế kiến trúc tạo nên vẻ đẹp hoàn hảo cũng như tạo nên một kì quan có một không hai trên thế giới.
3. N ội dung:

Tháp được xây dựng vào ngày 9 tháng 8 năm 1173 bởi thiết kế của hai nhà kiến trúc sư Mugahe và Borna Nasi người Australia dưới sự điều khiển của Bonanno Pisano.

Ban đầu khi mới xây dựng tháp vẫn có dáng thẳng đứng.

Tuy nhiên khi xây dựng hoàn thành đến tầng thứ 3, các nhà xây dựng mới phát hiện ra móng tháp không được đào sâu, tầng móng dưới đất nông (bởi toàn bộ thành Pisa được xây dựng trên nền một con sông đã được san lấp đầy đất), nên thân tháp dần dần bắt đầu nghiêng.

Kiến trúc sư phụ trách xây dựng đành tháp hạ lệnh nâng phần lún của tháp để giữ tháp được cân bằng. Kết quả là tháp lại càng lún sâu hơn cuối cùng đành phải cho dừng thi công.

Cho đến gần 1 thế kỷ sau, kiến trúc sư Giovanni di Simone mới đảm nhiệm thi công tiếp công trình này. Trải qua gần 200 năm xây dựng, mãi đến năm 1350 tháp mới được hoàn thiện

Năm 1987,**Tháp nghiêng Pisa** được phong tặng là 1 di sản thế giới của quần thể Campo dei Miracoli cùng với thánh đường, nhà thờ và nghĩa trang bên cạnh.

* Tình huống mở đầu: Dây dọi OH hay trục của tháp nghiêng OA vuông góc với đường thẳng d (biểu diễn mặt đất?
1. Sản phẩm:
* Hs nêu được một số dự đoán về tình huống mở đầu.
1. T ổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| * *Giao nhiệm vụ học tập*:

+ Giao nhiệm vụ cho Hs đọc và thực hiện nội dung phần mở đầu.* *Thực hiện nhiệm vụ*:

+ Hs đọc và thực hiện nhiệm vụ.* *Báo cáo kết quả*:

+ Hs báo cáo kết quả bằng bảng nhóm* *Kết luận/nhận định*:

+ Gv nhận xét và dẫn dắt vào bài mới |  |

# Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Quan hệ giữa cạnh và góc trong một tam giác.

1. Mục tiêu: Hs nhận biết mối quan hệ giữa cạnh và góc đối diện trong một tam giác. Xác định và so sánh các cạnh và các góc dựa vào quan hệ giữa cạnh góc trong tam giác.
2. N ội dung:
* Tìm hiểu mối quan hệ giữa cạnh và góc đối diện trong một tam giác
1. Sản phẩm:
* Hs nêu được định lí về mối quan hệ giữa cạnh và góc đối diện trong một tam giác
* Hs so sánh được các cạnh và các góc dựa vào quan hệ giữa cạnh góc trong tam giác
1. T ổ chức thực hiện:





|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| * *Giao nhiệm vụ học tập*:

+ Giao nhiệm vụ cho Hs cặp đôi thảo luận thực hiện  từ đó phát biểu định lí về quan hệ giữa góc và cạnh trong tam giác.+ Giao nhiệm vụ cho Hs đọc hiểu ví dụ 1, thảo luận nhóm trả lời phần thực hành 1 (nửa lớp làm câu a, nửa lớp làm câu b) và cặp đôi thảo luận trả lời phần vận dụng 1.* *Thực hiện nhiệm vụ*:

+ Hs nhóm thảo luận thực hiện  nhận biết quan hệ giữa góc và cạnh trong tam giác. (Gv có thể gợi ý: *nhận xét về quan hệ giữa cạnh và góc đối diện trong tam giác)*+ Hs đọc hiểu ví dụ 1, thảo luận nhóm trả lời phần thực hành 1 và vận dụng 1.* *Báo cáo kết quả*:

+ Hs đứng tại chỗ trả lời  và phát biểu định lí như sgk.+ Hs báo cáo kết quả thảo luận phần thực hành 1 bằng bảng nhóm, đứng tại chỗ trả lời phần vận dụng 1.+ Hs cả lớp nhận xét.* *Kết luận/nhận định*:

+ Gv nhận xét, chốt lại kiến thức | + AB < AC < BC+ c < b < a+ Cạnh nhỏ đối diện với góc nhỏTrong một tam giác, đổi diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại. Đối diện với cạnh lơn hơn là góc lớn hơnVí dụ 1: sgkThực hành 1:1. Sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn số đo các góc của tam giác PQR trong Hình 3a
2. Sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn độ dài các cạnh của tam giác ABC trong Hình 3b

 *Giải*:a) Ta có: PQ < RQ < PR **P****26 B**Suy ra: 𝑅^ < 𝑃^ < 𝑄^ **R** **890****17 c a**b) Ta có: 𝐴^ < 𝐶^ < 𝐵^ **21 370** **540****Q A b C**Suy ra: a < c < bVận dụng 1:1. Trong tam giác tù DEF, góc tù 𝐹^ là góc lớn nhất nên cạnh đối diện với góc tù DE là cạnh lớn nhất.
2. Trong tam giác vuông ABC, góc vuông 𝐴^ là góc lớn nhất

nên cạnh đối diện với góc vuông BC là cạnh lớn nhất. |

Hoạt động 2.2: Khái niệm đường vuông góc và đường xiên

1. Mục tiêu: ghi nhớ và phát biểu được khái niệm đường vuông góc, đường xiên. Nhận biết được khái niệm khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng.
2. N ội dung:
* Tìm hiểu về đường vuông góc, đường xiên
1. Sản phẩm:
* Hs nhận biết và nêu được khái niệm đường vuông góc, đường xiên, khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng.
1. T ổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| * *Giao nhiệm vụ học tập*:

+ Giao nhiệm vụ cho Hs cặp đôi thực hiện đọc hiểu nội dung sgk về khái niệm đường vuông góc, đường xiên và khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng* *Thực hiện nhiệm vụ*:
 | Bằng phép đo cần thiết, ta thấy MH vuông góc với đường thẳng dTừ một điểm M không nằm trênđường thẳng d, kẻ một đường |



|  |  |
| --- | --- |
| + Hs thảo luận , đọc hiểu nội dung sgk về khái niệm đường vuông góc, đường xiên và khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng* *Báo cáo kết quả*:

+ Hs đứng tại chỗ trả lời  và phát biểu các khái niệm như sgk.+ Hs cả lớp nhận xét.* *Kết luận/nhận định*:

+ Gv nhận xét, chốt lại kiến thức | thẳng vuông góc với d tại H, trên d lấy một điểm A không trùng với H. Khi đó:**M*** Đoạn thẳng MH gọi là *đoạn vuông góc* hay *đường vuông góc* kẻ từ điểm M đến đường thẳng d
* Đoạn thẳng MA gọi là một

*đường xiên* kẻ tù điểm M đến **H A**đường thẳng d* Độ dài đoạn MH được gọi là **khoảng cách** từ điểm M
 |
|  | đến đường thẳng d |

Hoạt động 2.3: Quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên

1. Mục tiêu: Hs nhận biết và so sánh được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên.
2. N ội dung:
* Tìm hiểu về quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên
1. Sản phẩm:
* Hs nhận biết và nêu được định lí về quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên
* Hs so sánh được đường vuông góc và đường xiên trong tình huống cụ thể.
1. T ổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| * *Giao nhiệm vụ học tập*:

+ Giao nhiệm vụ cho Hs quan sát hình vẽ và trả lời  . phát biểu định lí về quan hệ đường vuông góc, đường xiên.+ Giao nhiệm vụ cho Hs tương tự ví dụ 2, thảo luận và trả lời thực hành 2 và vận dụng 2.* *Thực hiện nhiệm vụ*:

+ Hs quan sát hình vẽ và trả lời  . đọc và ghi vở định lí về quan hệ đường vuông góc, đường xiên.+ Hs tìm hiểu ví dụ 2, thảo luận và trả lời thực hành 2 và vận dụng 2.* *Báo cáo kết quả*:

+ Hs đứng tại chỗ trả lời  và phát biểu định lí như sgk.+ Hs đứng tại chỗ trả lời phần thực hành 2, vận dụng 2.+ Hs cả lớp nhận xét.* *Kết luận/nhận định*:

+ Gv nhận xét, chốt lại kiến thức |  Quan sat tam giác vuông AHB ở Hình **A**bên1. Hãy cho biết trong hai góc AHB và ABH, góc nào lớn hơn
2. Từ câu a. hãy giải thích vì sao AB > AH **d H B**

 *Giải*:a) Tam giác AHB vuông tại H nên cạnh AB đối diện với góc H là cạnh lớn nhất. Do đó 𝐴ˆ𝐻𝐵 > 𝐴ˆ𝐵𝐻b) Vì 𝐴ˆ𝐻𝐵 > 𝐴ˆ𝐵𝐻 nên AB > AH Trong số các đoạn thẳng nối từ một điểm ở ngoài một đường thẳng đến các điểm trên đường thẳng đó. Đường vuông góc luôn ngắn hơn tất cả các đường xiên.Ví dụ 2: sgkThực hành 2:**A**Do các đoạn thẳng AB,AC, AE, AF là các đường xiên và AD là đường vuông góc nên AD làđường ngắn nhất. **B C D E F** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Vận dụng 2:Do các đoạn thẳng MB, MC, MD là các đường xiên và MA là đường vuông góc nên MA là đường ngắn nhất. |

# Hoạt động 3 : Luyện tập

* 1. Mục tiêu: Hs biết vận dụng các kiến thức đã học để giải các bài tập cụ thể.
	2. N ội dung: Giải bài tập sgk
	3. Sản phẩm: Hs giải được các bài toán cơ bản trong sách giáo khoa.
	4. T ổ chức thực hiện:

|  |
| --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs Nội dung** |
| * *Giao nhiệm vụ học tập*:

+ Gv giao nhiệm vụ cho Hs/nhóm Hs đọc và làm các bài tập sgk* *Thực hiện nhiệm vụ*:

+ Hs/nhóm Hs đọc và làm các bài tập.+ Gv theo dõi và hướng dẫn/trợ giúp kịp thời* *Báo cáo kết quả*:

+ Hs/nhóm Hs lên bảng trình bày kết quả bài tập+ Hs cả lớp theo dõi và nhận xét.* *Kết luận/nhận định*:

+ Gv nhận xét và lưu ý những sai sót (nếu có) sau mỗi bài | Bài 1. (sgk trang 66)Bài 2. (sgk trang 66)Bài 3. (sgk trang 66)Bài 4. (sgk trang 66)Bài 5. (sgk trang 66) |

# Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: Hs được làm quen với việc ứng dụng kiến thức để giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến kiến thức vừa học. Qua đó hình thành năng lực tư duy, giải quyết vấn đề thực tiễn gắn liền với kiến thức vừa học.
2. N ội dung: Hs đọc và giải các bài tập sgk
3. Sản phẩm: Hs vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các yêu cầu Gv đặt ra.
4. T ổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Nội dung** |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập*:Gv giao nhiệm vụ cho Hs về nhà thực hiện nhiệm vụ sau:+ NV: Tìm thêm các hình ảnh thực tế của đường xiên và đường vuông góc trong kiến trúc và đời sống như: Vì kèo nhà,+ NV 2: Tìm hiểu và thực hiện giải các dạng toán sau: Dạng 1: So sánh hai đường xiên hoặc hai hình chiếu. Dạng 2: Quan hệ giữa đường vuông góc, đường xiên* *Thực hiện nhiệm vụ*:

+ Hs thảo luận về cách thực hiện nhiệm vụ.+ Gv theo dõi và hướng dẫn/trợ giúp kịp thời* *Báo cáo kết quả*:

+ Hs/nhóm Hs lên bảng trình bày kết quả bài tập+ Hs cả lớp theo dõi và nhận xét.* *Kết luận/nhận định*:

+ Gv nhận xét và lưu ý những sai sót (nếu có) sau mỗi bài |  |

# IV. KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình thức đánh giá | Phương pháp đánh giá | Công cụ đánh giá | Ghi chú |
| - Đánh giá thường xuyên: | - Phương pháp quan sát: | - Báo cáo thực hiện |  |
| + Sự tích cực chủ động của HS | + GV quan sát qua quá | công việc. |
| trong quá trình thamgia các hoạt | trình học tập: chuẩn bị | - Hệ thống câu hỏi và |
| động học tập. | bài, tham gia vào bài học( | bài tập |
| + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm | ghi chép, phát biểu ý kiến, | - Trao đổi, thảo luận |
| của HS khi tham gia các hoạt | thuyết trình, tương tác với |  |
| động học tập cá nhân. | GV, với các bạn,.. |  |
| + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác | + GV quan sát hành động |  |
| nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt | cũng như thái độ, cảm xúc |  |
| động tập thể) | của HS |  |

**Ngày soạn: 15/2/2023**

**Ngày dạy: 27/2/2023 – 4/3/2023**

**Tuần: 23 – Buổi 2**

**LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ NGHỊCH**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:** Nắm vững kiến thức về hai đại lượng tỉ lệ nghịch và một số bài toán liên quan hai đại lượng tỉ lệ nghịch

-Năng lực đặc thù: Năng lực tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

-Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, độc lập, tự tin và tự chủ trong các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên:**

-Phiếu học tập, thước thẳng, phấn màu.

**2.Học sinh**:

-Máy tính, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên và học sinh** | **Nội dung bài dạy**  |
| ***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:***- Đọc thật kĩ đề và phân tích đề.- Nêu phương pháp giải bài tập.- Hãy cho biết vận dụng kiến thức nào để giải bài tập?- Trình bày bài giải.***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:***- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động đưa ra các bước giải bài tập trên.***Bước 3: Báo cáo, thảo luận:*****+** HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu của GV.- Học sinh đọc đề, phân tích đề.- Nêu cách giải.- HS lên bảng trình bày bài làm.- HS nhận xét bài làm của bạn, sửa sai và đề xuất cách giải khác (nếu có). + Ứng với mỗi phần luyện tập các học sinh ghi chép vào vở.***Bước 4: Kết luận, nhận định***- GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động của HS.- GV chốt lại kiến thức của bài. | Bài 1: Khi có cùng một số tiền để mua 51m vải có chất lượng loại 1 vậy sẽ mua bao nhiêu mét vải loại 2. Trong đó, giá tiền của 1m vải loại 2 bằng 85% giá tiền vải loại 1.GiảiGoi 1m vải loại 1 có giá tiền là x1; tương tự với vải loại 2 là x2.  Bởi cùng một số tiền, số mét vải loại thứ 1 và loại thứ 2 mua được sẽ là y1; y2.Cùng số tiền nhưng giá để mua 1m vải và số vải mua được là hai tỷ lệ nghịch. Vì thế, ta có biểu thức như sau:Như vậy, khi mua được 51m vải loại 1, cùng với số tiền đó bạn sẽ sở hữu được 60m vải loại 2.Bài 2: Cho biết 35 công nhân xây một ngôi nhà hết 168 ngày. Hỏi công nhân xây ngôi nhà đó hết bao nhiêu ngày (Giả sử năng suất làm việc của mỗi công nhân là như nhau)?Giải Vì năng suất làm viêc của mỗi công nhân là như nhau, nên để xây cùng một ngôi nhà, số công nhân tỉ lệ nghịch với số ngày xây xong nhà. Gọi x là số ngày 28 công nhâ xây xong nhà. Theo tính chất của đại lượng tỉ lệ nghịch ta có:Vậy 28 công nhân xây ngôi nhà đó hết 210 ngày.Bài 3: Một đội 24 người trồng xong số cây dự định trong 5 ngày. Nếu đội được bổ  sung thêm 6 người nữa thì sẽ trồng xong số cây ấy sớm được mấy ngày? (Giả sử năng suất làm việc của mọi người như nhau).GiảiKhi bổ sung 6 người nữa thì đội sẽ có 24 + 6 = 30 (người). Vì số cây không đổi nên số người và số ngày trồng cây tỉ lệ nghịch với nahu. Giả sử 30 người trồng số cây đã dự định trong x ngày. Ta có:Vậy số cây được trồng xong sớm hơn: 5 – 4 = 1 (ngày). |

**2/ GIAO VIỆC:**

* Rèn các bài tập đã sửa.
* Làm bài tập sau: